

HEIGHT

Bảo Bay Bổng đang trong tiết học thể dục. Thầy giáo bảo cả lớp xếp thành một hàng ngang. Lớp học của Bảo Bay Bổng có n học sinh, khi xếp thành hàng ngang, các học sinh được đánh số từ 1 tới n theo thứ tự từ trái qua phải. Học sinh thứ i có chiều cao h_i .

Hai học sinh i và j có thể nhìn thấy nhau nếu như ở giữa họ không có học sinh nào có chiều cao lớn hơn. Cụ thể hơn, học sinh i và j ($i < j$) nhìn thấy nhau nếu như $h_k \leq h_i$ và $h_k \leq h_j$ ($\forall i < k < j$).

Bảo Bay Bổng muốn biết với mỗi học sinh, người đó có thể nhìn thấy bao nhiêu học sinh khác mà có cùng chiều cao với họ.

Dữ liệu

- Dòng đầu tiên chứa số nguyên dương q ($1 \leq q \leq 10$) — số truy vấn.
- Mỗi truy vấn gồm hai dòng, dòng thứ nhất chứa số nguyên dương n ($1 \leq n \leq 10^5$).
- Dòng thứ hai chứa n số nguyên dương h_1, h_2, \dots, h_n ($1 \leq h_i \leq 10^9$).

Kết quả

- Với mỗi truy vấn, in ra trên một dòng n số nguyên cách nhau bởi dấu cách là câu trả lời cho truy vấn đó.

Ví dụ

| Sample Input | Sample Output |
|---------------------|---------------|
| 1 5 1 2 2 3 2 | 0 1 1 0 0 |

Giải thích

- Học sinh thứ 2 có thể nhìn thấy học sinh 1 và 3 nhưng chỉ có học sinh 3 cùng chiều cao với học sinh 2.
- Học sinh thứ 3 chỉ nhìn thấy học sinh 2 là có cùng chiều cao bởi vì học sinh 3 không thể nhìn thấy học sinh 5 do có học sinh 4 có chiều cao lớn hơn.

Subtask

- Subtask 1 (40% số test): $n \leq 1000$.
- Subtask 2 (60% số test): Không có ràng buộc gì thêm.